



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



NỘI DUNG

TPP 2019

Thư gửi cổ đông	3
Các chỉ số nổi bật 2019	4
Các chỉ số tài chính cơ bản	5
Kết quả tài chính 2017-2019	6

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Quá trình phát triển	8
Cơ sở hạ tầng	10
Lĩnh vực kinh doanh	11
Chiến lược phát triển	13
Kết quả kinh doanh năm 2019	13
Kế hoạch kinh doanh năm 2020	14

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	16
Nhân sự chủ chốt HĐQT, BTGD, BKS	17
Thông tin về hoạt động HĐQT	18
Thông tin về hoạt động BKS	19
Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	20
Cơ cấu cổ đông	21

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	22
---	-----------

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,



Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú đã hoàn thiện đầu tư mạnh mẽ nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, khuôn mẫu, từng bước phát triển thương hiệu đồ nhựa gia dụng chất lượng cao Inochi với những thành công rõ nét trong năm 2019.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 của công ty đã cải thiện lớn so với năm 2018. Một phần chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào có chiều hướng giảm, mảng kinh doanh nhựa gia dụng có bước phát triển thâm nhập đủ vào các siêu thị lớn tại Việt Nam. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 của công ty đạt 905 tỷ đồng, tăng 16% so với 2018 và lợi nhuận đạt sau thuế đạt 3 tỷ đồng do trích phần thuế TNDN dự kiến nộp theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP.

Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu sản xuất 980 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 9 tỷ đồng. Các chỉ tiêu được xây dựng theo cơ sở tình hình vĩ mô và nguồn lực nội tại của công ty. Để thực hiện được kế hoạch, công ty tập trung hoàn thành các dự án dang dở, phát triển triển mạnh thị trường gia dụng mang thương hiệu Inochi, cải thiện hiệu quả sản xuất và tiếp tục cắt giảm chi phí.

Nhân đây, tôi trân trọng cảm ơn sự gắn bó, đồng hành, tin tưởng của các cổ đông. Chúng tôi sẽ nỗ lực, cố gắng hơn nữa để có thể đạt và vượt kế hoạch đề ra, từng bước đưa Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú vào quỹ đạo phát triển bền vững, mạnh mẽ hơn từ năm 2020.

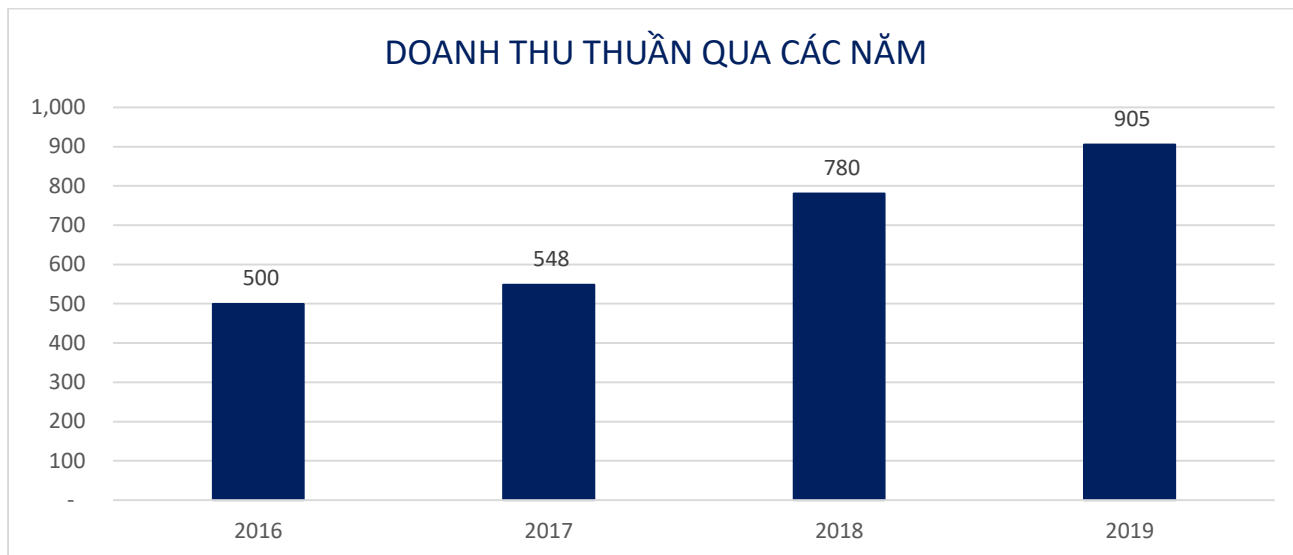
Trân trọng!

**CHỦ TỊCH**
VŨ ĐÌNH ĐỘ

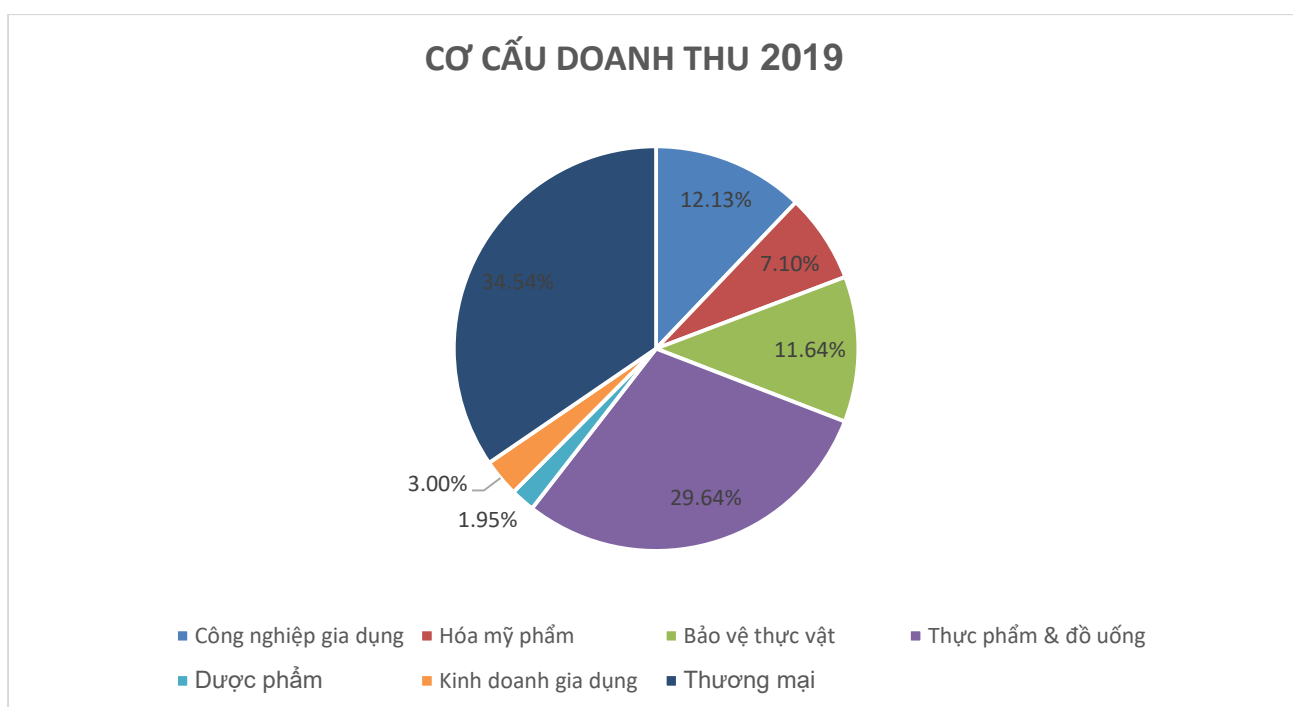
Ngày 19 tháng 04 năm 2020

CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT NĂM 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

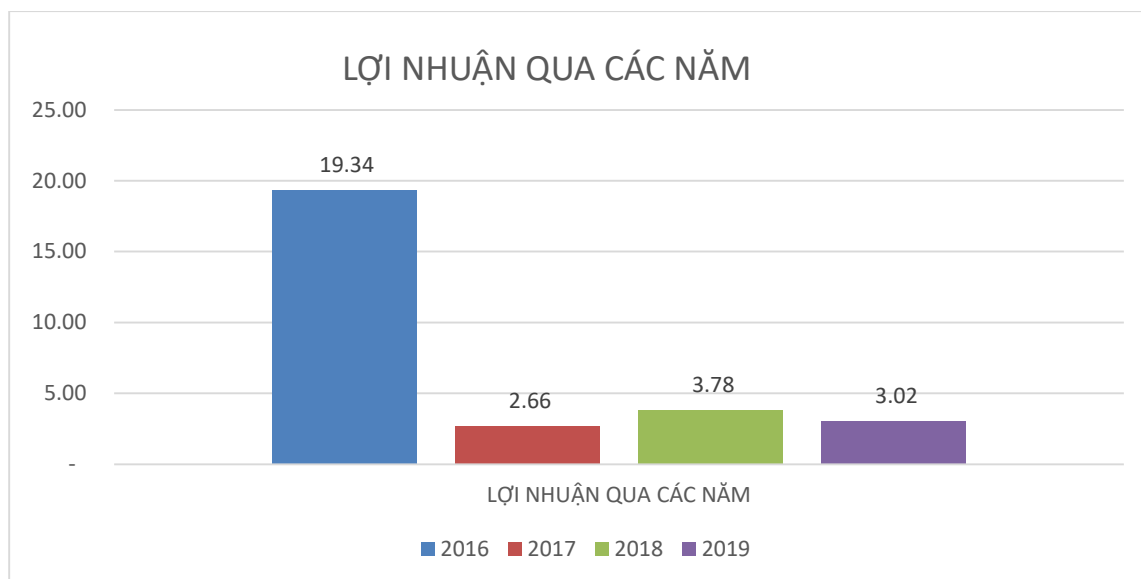


Với sự tham gia góp vốn của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai kể từ cuối Quý 1 năm 2016, TPP đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty theo mô hình quản lý hiện đại của Nhật Bản. Đầu tư máy móc thiết bị mới, chuyển từ bán tự động sang tự động là bước đệm cho phát triển thị phần và tăng doanh thu mạnh trong năm 2018. Doanh thu năm 2019 tăng 16% so với năm 2018 và 81% so với năm 2016.

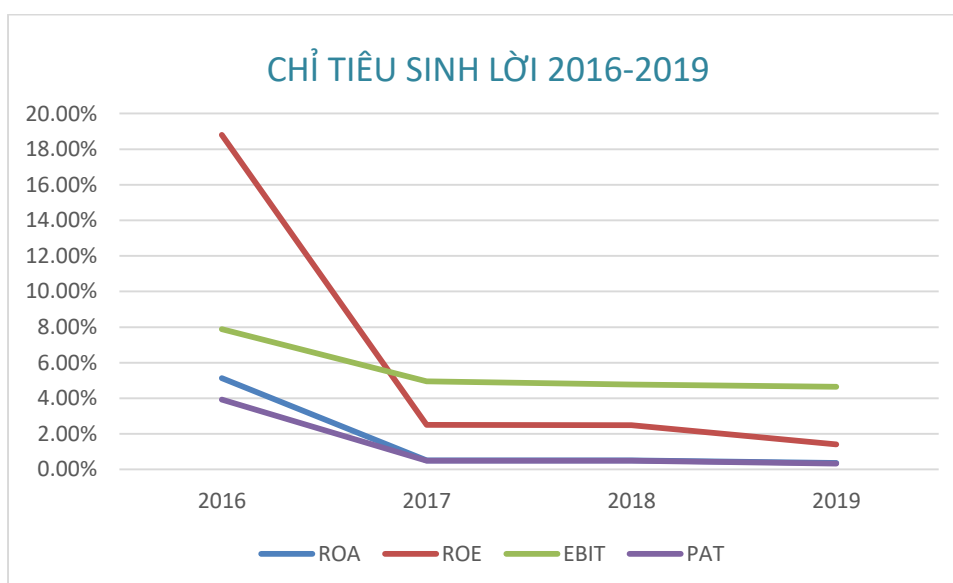


TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

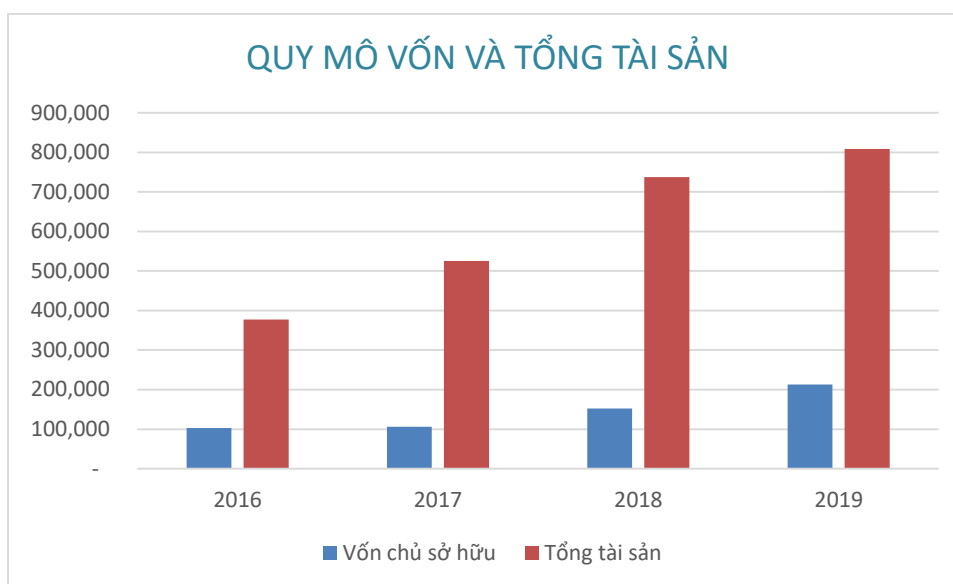
ĐVT: Tỷ đồng



Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017 tình hình giá nguyên vật liệu vô cùng biến động, bên cạnh đó công ty cũng phải chịu thêm nhiều chi phí từ hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhưng doanh thu chưa về kịp tương xứng nên khiến lợi nhuận bị giảm sút. Từ năm 2018 đến 2019 doanh thu đã được cải thiện nên lợi nhuận tăng dần, tạo tiền đề cho năm 2020 trở đi.



ĐVT: Triệu đồng

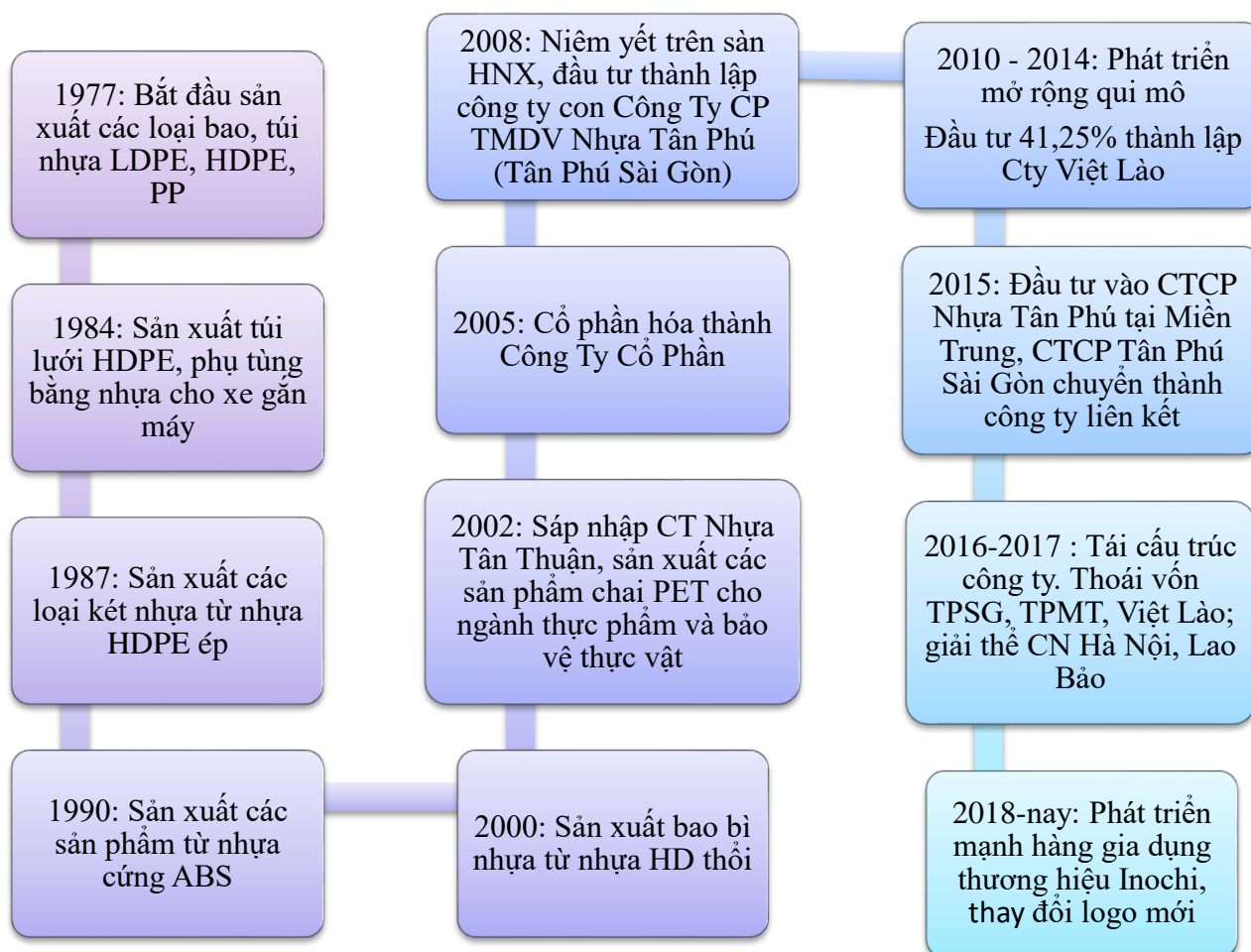


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	142,379	200,000	140,5
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	152,167	212,725	139,8
3	Số lượng cổ phần	CP	14.237.889	20.000.000	140,5
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	782,491	911,121	116,4
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	4,770	4,348	91,2
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	3,782	3,017	79,8
7	Cổ tức	%	0	0	0
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	331	181	54,7

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
Tên giao dịch	: TanPhu Plastic Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 200.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 200.000.000.000 đồng.
Địa chỉ	: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Website	: www.tanphuplastic.vn
Mã cổ phiếu	: TPP

Quá trình phát triển:



LỊCH SỬ TĂNG VỐN



CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. CTCP Nhựa Tân Phú

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

2. CN Tại TP.HCM CTCP Nhựa Tân Phú

314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

3. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Long An

Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An

4. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Bắc Ninh

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn: Trở thành công ty nhựa hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới

Sứ mệnh: Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thị trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành hàng	Sản phẩm chủ lực
Công nghiệp gia dụng	Sản xuất các sản phẩm vỏ ắc quy, thùng sơn
Hóa mỹ phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty hóa mỹ phẩm
Bảo vệ thực vật	Chai 3 lớp, chai PET, can, thùng dùng cho ngành BVTV
Thực phẩm & đồ uống	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty thực phẩm và nước giải khát
Dược phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho ngành dược
Khuôn mẫu	Chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất ngành nhựa
Nhựa gia dụng	Cung cấp các sản phẩm nhựa gia dụng tiện ích, đẹp và phù hợp với thị hiếu của người dùng mang thương hiệu Inochi.



Két nhựa các loại



Vỏ bình ắc quy



Thùng nhựa các loại



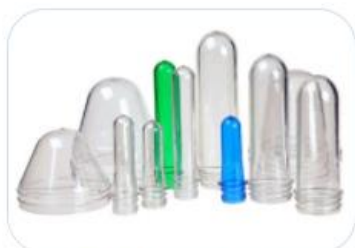
Chai, can, thùng HDPE



Chai BVTV, chai nhiều lớp



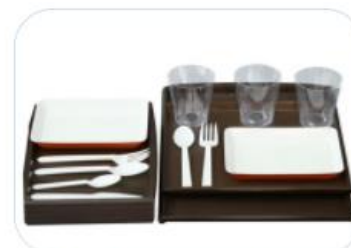
Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không



Sản phẩm dược



Sản phẩm khác



Khuôn mẫu ngành nhựa



Năm 2017, công ty đầu tư máy móc thiết bị mở rộng phát triển thêm ngành nhựa gia dụng, tạo tiền đề cho kế hoạch tăng trưởng doanh thu mạnh kể từ năm 2018 về sau. Năm 2019 đã ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu cao và số lượng mặt hàng gia dụng tương đối đầy đủ. Năm 2020 dự kiến mảng nhựa gia dụng sẽ có mức tăng trưởng ấn tượng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- ❖ Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.
- ❖ Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững.
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.
- ❖ Tập hợp sức mạnh sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019**I. DOANH THU , LỢI NHUẬN:**

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	TH/KH	TH 2019/2018
1	Doanh thu	Tỷ đồng	666,3	911,1	782,4	136,7 %	116,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,1	4,3	4,7	38,9 %	91,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,9	3,02	3,78	33,8 %	79,8%

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 911,1 tỷ đồng, đạt 136,7% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Tiến độ đầu tư 1 số dự án cho khách hàng đã hoàn thiện, đưa vào sản xuất tạo doanh thu sản xuất tăng trong năm;
 - Năm 2019 doanh thu kinh doanh thương mại của công ty tăng thêm.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch và thấp hơn năm trước, nguyên nhân chủ yếu:
 - Đầu tư lớn dẫn đến chi phí khấu hao, chi phí vay vốn cao; trong năm lãi suất tăng cao so với 2018.
 - Giá nguyên liệu biến động không ngừng cùng với tỷ giá USD tăng cao 6 tháng đầu năm;
 - Chi phí bán hàng tăng cao do công ty chuẩn bị nguồn lực phát triển ngành hàng gia dụng mới nhưng chưa tăng kịp doanh thu như kỳ vọng, phát triển mạnh trong năm 2020.
 - 6 tháng cuối năm một số sản phẩm giảm giá bán ra trước áp lực cạnh tranh từ các đối thủ và sức ép từ khách hàng làm biên lợi nhuận gộp giảm.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong 4 năm 2016, 2017, 2018 và 2019, tổng mức đầu tư của Công ty là 517 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- ❖ Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC,...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- ❖ Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN.TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- ❖ Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh Long An, chi nhánh Bắc Ninh.
- ❖ Ngoài ra Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh gia dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm tung hàng ra thị trường mang tên thương hiệu Inochi.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình 2020:

❖ Thuận lợi:

- Kỳ vọng 2020 ngành nhựa duy trì tăng trưởng tốt;
- Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản; Nhân sự trình độ cao ở các bộ phận toàn công ty;
- Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng lâu dài cam kết.
- Giá nguyên liệu có dấu hiệu giảm từ giữa năm 2019 và dự kiến ổn định mức giá thấp trong năm 2020.

❖ Khó khăn:

- Đại dịch Covid 19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm gián đoạn giao thương kinh tế; giảm cung và cầu tất cả các ngành nghề: sản xuất; thương mại; du lịch; tiêu dùng; ..
- Tỷ giá có xu hướng tăng so với năm 2019, hiện đang ở mức 23.600 VND/USD
- Giá nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn (~50%) giá bán làm cho kết quả kinh doanh ảnh hưởng lớn khi giá nguyên liệu đầu vào biến động bất thường;
- Lao động không ổn định; tỷ lệ nghỉ việc cao, nhiều lúc thiếu công nhân trầm trọng,
- Cần nguồn vốn lớn hơn để đầu tư, phát triển mảng Nhựa gia dụng trong bối cảnh nguồn vốn ngày càng khó tiếp cận.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

Chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	980
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,3

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

❖ Kinh doanh:

- Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
- Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
- Tiếp cận khách hàng dược phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;

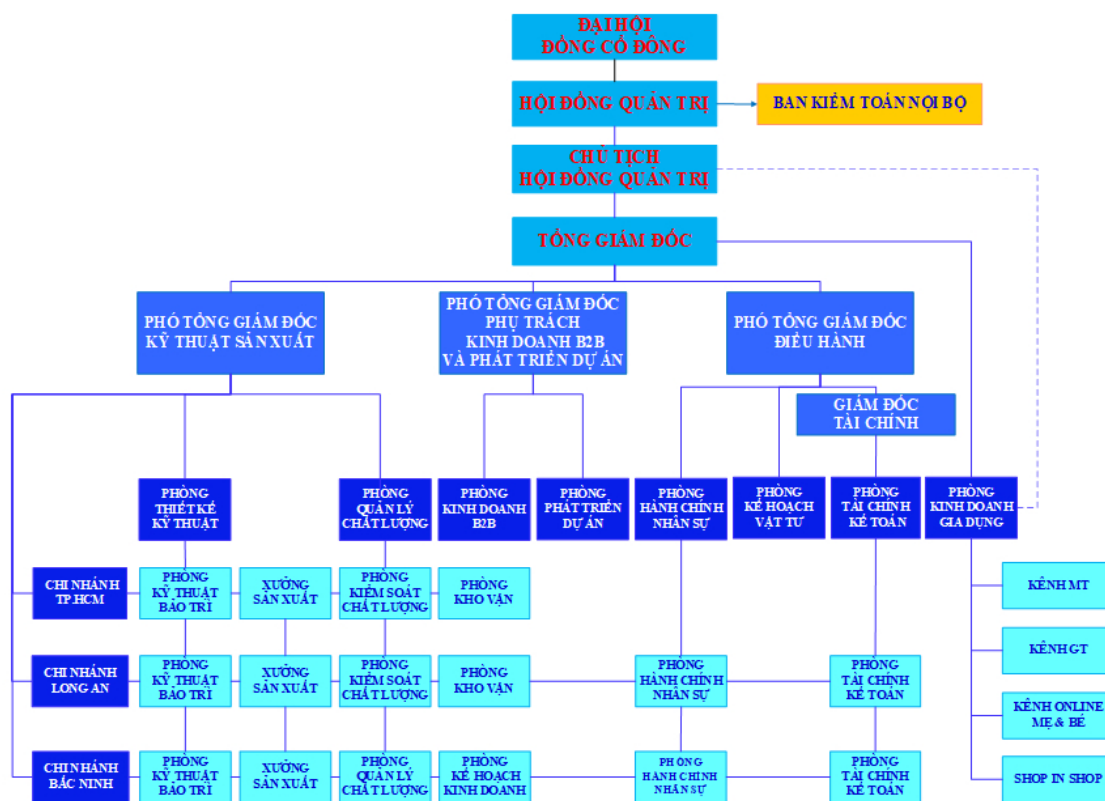
- Xúc tiến tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật, Mỹ, Châu Âu và các thị trường khác;
- Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.

- ❖ Đầu tư:
 - Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa gia dụng;
 - Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
 - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.

- ❖ Công tác sản xuất, chất lượng:
 - Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
 - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...

- ❖ Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
 - Làm việc với các ngân hàng đảm bảo hạn mức tín dụng, đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
 - Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
 - Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
 - Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
 - Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông uỷ quyền.

❖ Hội đồng quản trị: (HDQT)

HDQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2015 đã bầu mới HDQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. Đến ĐHĐCĐ năm 2016 đã bầu lại và miễn nhiệm 2 thành viên. Hiện tại HDQT chỉ còn 5 (năm) thành viên. HDQT quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Năm 2015 đã bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020. Đến đại hội năm 2016 đã bầu lại BKS cũng với số lượng 3 (ba) thành viên. Đại hội cổ đông 2019 đã miễn nhiệm Ban kiểm soát và bầu Ban kiểm toán nội bộ thay thế.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người điều hành chung.
- Phó TGD phụ trách sản xuất, kỹ thuật công nghệ.
- Phó TGD điều hành
- Phó TGD phụ trách kinh doanh

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2019, Công ty có 8 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kinh doanh công nghiệp
- Phòng kinh doanh phát triển dự án
- Phòng kinh doanh gia dụng
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật.
- Phòng Quản lý chất lượng

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 – Bổ nhiệm CT.HĐQT từ ngày 11/06/2018
2	Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch	2,79%	Miễn nhiệm TV HĐQT vào ngày 17/03/2016 – Bầu mới từ ngày 19/08/2016

3	Ngô Đức Vũ	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 Từ nhiệm ngày 18/10/2019
4	Nguyễn Văn Hiếu	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 Miễn nhiệm 22/02/2019
5	Lê Viết Hùng	TV	0%	Bầu mới ngày 17/03/2016 Miễn nhiệm 22/02/2019
6	Hoàng Anh Tuấn	TV	0%	Bầu mới ngày 22/02/2019
7	Phan Thị Thu Thảo	TV	0%	Bầu mới ngày 22/02/2019

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Ngô Đức Vũ	TGD	0%	TGD Miễn nhiệm ngày 22/02/2019
2	Ngô Đức Trung	P.TGD	2,79%	P.TGD
3	Hoàng Anh Tuấn	TGD	0%	TGD Bỏ nhiệm ngày 22/02/2019
4	Nguyễn Hồng Chương	P.TGD	0%	P.TGD
5	Vũ Quốc Toàn	P.TGD	0%	P.TGD bỏ nhiệm ngày 22/02/2019

Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	508/2019/NQ-HĐQT	02/01/2019	- Thông qua Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú được phép giao dịch có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của công ty với các bên liên quan của Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai
2	01/2019/NQ-HĐQT	11/01/2019	- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
3	02/2019/NQ-ĐHČĐ	22/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT và Ban điều hành, Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát công ty. - Đại hội thông qua nội dung thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của công ty (Tờ trình số: 06/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019) - Đại hội thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung, toàn văn quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung của công ty (Tờ trình số: 07/2019/TTr- HĐQT) - Đại hội thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và tình hình sử dụng vốn phát hành tăng vốn trong năm 2018 (Tờ trình số: 08/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019) - Đại hội thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2018, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 (Tờ trình số: 09/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019) - Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (Tờ trình số: 02/2019/TTr- BKS, Ngày 22/02/2019) - Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2019 (Tờ trình số: 10/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019) - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 (Tờ trình số: 11/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019) - Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT trong năm (theo nội dung Tờ trình số: 12/2019/TTr- HĐQT, Ngày 22/02/2019)
4	04//2019/NQ-HĐQT	22/02/2019	- Thông qua việc bầu Ông Ngô Đức Vũ giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ ngày 25/02/2019
5	05//2019/NQ-HĐQT	22/02/2019	- Thông qua việc bổ nhiệm Bà Phan Thị Thu Thảo – Thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ ngày 22/02/2019
6	06//2019/NQ-HĐQT	22/02/2019	- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Hoàng Anh Tuấn đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ ngày 22/02/2019 thay cho Ông Ngô Đức Vũ

7	07//2019/NQ-HĐQT	22/02/2019	- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Toàn đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ ngày 22/02/2019
8	11//2019/NQ-HĐQT	18/3/2019	- Thông qua việc triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019
9	13/2019/NQ-HĐQT	29/7/2019	- Thông qua phương án xử lý cổ phiếu riêng lẻ và cổ phiếu còn dư trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng
10	15/2019/NQ-HĐQT	30/7/2019	- Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2019
11	17/2019/NQ-HĐQT	13/12/2019	- Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi
12	19/2019/NQ-HĐQT	26/12/2019	- Thông qua việc triển khai phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ Lệ CP Năm Giữ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Trần Minh Trang	Trưởng BKS	0	Bổ nhiệm từ ngày 28/02/2017
2	Lương Thị Hương	Thành viên	0	
3	Trần Thị Bích Hà	Thành viên	0	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD

Trước khi chính thức giải thể theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành các nội dung sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và pháp luật hiện hành.
- Kiểm soát về việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty

2. Ý kiến của Ban Kiểm soát:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo qui định.
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng của mình. BKS nhận được đầy đủ tài liệu về các cuộc họp. Các ý kiến của BKS gửi đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được phản hồi đầy đủ và kịp thời.
- BKS đã thông báo cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong kỳ. BKS cũng đã phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, công ty đã quyết định và được ĐHĐCĐ thông qua thay đổi mô hình quản trị, không còn ban kiểm soát.

Từ ngày 22/02/2019, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019, Công ty đã đổi sang mô hình hoạt động theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Như vậy, kể từ ngày 22/02/2019, mô hình tổ chức của Công ty là Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị (trong đó có Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị) - Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát của Công ty chính thức giải thể kể từ ngày 22/02/2019.

GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2018 như sau:

Thù lao HĐQT và BKS

<u>Khoản mục</u>	<u>Thực hiện</u>
Thù lao HĐQT & BKS	0

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Đình Độ	CT HĐQT	0	0%	0	0%	

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

2	Ngô Đức Trung	P.TGD – Phó Chủ tịch	558.915	3,93%	558.915	2,79%	
3	Hoàng Anh Tuấn	TGD - Thành Viên	0	0%	0	0%	
4	Phan Thị Thu Thảo	Trưởng BKTNB- Thành viên	0	0%	0	0%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/03/2020

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	100%	10.000	1:1
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%		
Tổng cộng	20.000.000	100%		

Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	17	3,8%	11.104.823	55,5%
Cổ đông cá nhân	428	96,2%	8.895.177	44,5%
Tổng cộng	445	100%	20.000.000	100%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nước ngoài	5	1,1%	81.114	0,4%
Cổ đông trong nước	440	98,9%	19.918.886	99,6%
Tổng cộng	445	100%	20.000.000	100%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Nhà máy Nhựa Tân Phú thuộc Công ty Nhựa Việt Nam theo quyết định số 100/2004/QĐ-BCN ngày 24 tháng 9 năm 2004.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần - số 4103003066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2005, đã đăng ký thay đổi lần thứ 20 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0303640880 ngày 13 tháng 08 năm 2019.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Tan Phu Plastic Joint Stock Company.
Tên Công ty viết tắt là: TAPLAST.

Trụ sở chính: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng.)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303640880 được sửa đổi lần thứ 20 ngày 13 tháng 08 năm 2020, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất các sản phẩm, bao bì, phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng;
- Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa;
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, sản phẩm máy móc thiết bị ngành công – nông nghiệp, ngành xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật), hàng gia dụng;
- In bao bì (không hoạt động tại trụ sở); đại lý ký gửi; mua bán hàng hóa;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông; kinh doanh nhà ở; cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Sản xuất và mua bán nước tinh khiết đóng chai.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Đức Vũ	Phó chủ tịch HĐQT

Bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 02 năm 2019 và từ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2019

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch HĐQT	
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Ông Lê Viết Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Bà Lương Thị Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Bà Trần Thị Bích Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Ông Nguyễn Hồng Chương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Hoàng Anh Tuấn Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 050/2020/BCKT-PB.00040

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



LÊ VIỆT CƯỜNG

Phó Giám đốc

Giấy CNDKHNKT số 2478-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

PHẠM TUẤN VŨ

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT số 2030-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		456.860.323.539	415.870.147.321
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	105.108.802.404	99.364.256.505
1. Tiền	111		105.108.802.404	89.364.256.505
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	2.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.000.000.000	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.238.101.577	153.621.532.607
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	150.775.503.448	122.015.539.853
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	5.279.640.575	21.607.505.739
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	610.000.000	610.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	33.321.101.623	15.136.631.084
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(5.748.144.069)	(5.748.144.069)
IV/ Hàng tồn kho	140	5.8	156.049.204.987	140.637.938.409
1. Hàng tồn kho	141		156.328.789.551	140.714.676.734
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(279.584.564)	(76.738.325)
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		9.464.214.571	22.246.419.800
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	5.425.075.883	5.844.959.383
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.003.316.095	16.349.881.763
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	35.822.593	51.578.654
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		352.129.421.569	321.672.166.758
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		7.266.039.707	9.568.973.474
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	7.266.039.707	9.568.973.474
II/ Tài sản cố định	220		297.250.068.631	274.100.457.602
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	114.258.824.319	96.372.291.005
- Nguyên giá	222		289.935.619.529	243.450.171.689
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(175.676.795.210)	(147.077.880.684)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	177.508.858.500	172.031.096.026
- Nguyên giá	225		236.869.379.470	230.973.490.881
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(59.360.520.970)	(58.942.394.855)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	5.482.385.812	5.697.070.571
- Nguyên giá	228		7.549.375.218	7.531.375.218
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.066.989.406)	(1.834.304.647)
III/ Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		30.245.534.402	20.740.008.442
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	30.245.534.402	20.740.008.442
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	-	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6.200.072.890	6.200.072.890
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
VII/ Tài sản dài hạn khác	260		17.367.778.829	17.262.727.240
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	17.367.778.829	17.262.727.240
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		808.989.745.108	737.542.314.079

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		596.264.838.743	585.374.902.917
I/ Nợ ngắn hạn	310		456.327.893.289	411.754.962.705
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	30.235.986.099	34.446.562.231
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	1.359.233.575	1.347.221.659
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	958.452.064	397.215.710
4. Phải trả người lao động	314		8.578.988.211	7.367.140.080
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	2.538.666.075	2.875.532.454
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	1.721.038.575	1.603.559.240
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	409.196.564.606	363.717.731.331
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.738.964.084	-
II/ Nợ dài hạn	330		139.936.945.454	173.619.940.212
1. Phải trả dài hạn người bán	331	5.14	2.804.858.714	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	9.056.549.025	11.525.309.025
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	128.075.537.715	162.094.631.187
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		212.724.906.365	152.167.411.162
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.20	212.724.906.365	152.167.411.162
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	142.378.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	142.378.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(121.100.000)	(40.000.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.846.006.365	9.828.521.162
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.828.521.162	6.046.123.391
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.017.485.203	3.782.397.771
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		808.989.745.108	737.542.314.079



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	911.120.745.483	782.491.608.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	6.099.316.911	2.142.707.113
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		905.021.428.572	780.348.901.429
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	782.687.986.186	695.686.298.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		122.333.442.386	84.662.603.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	3.684.809.219	864.823.084
7. Chi phí tài chính	22	6.5	38.001.356.773	32.538.576.156
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		37.649.987.386	32.036.030.692
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	49.518.179.145	30.657.329.785
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	37.708.564.870	32.689.618.673
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		790.150.817	(10.358.098.502)
11. Thu nhập khác	31	6.8	9.922.144.547	15.305.403.194
12. Chi phí khác	32	6.9	6.364.317.735	177.349.539
13. Lợi nhuận khác	40		3.557.826.812	15.128.053.655
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.347.977.629	4.769.955.153
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	1.330.492.426	987.557.382
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.017.485.203	3.782.397.771
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	181	331
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.12	181	331



Hoàng Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Thoại
Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.347.977.629	4.769.955.153
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	42.550.299.344	45.446.001.417
- Các khoản dự phòng	03	1.941.810.323	(29.448.127)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.867.797)	(60.320.286)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.587.673.922)	(15.077.451.240)
- Chi phí lãi vay	06	37.649.987.386	32.036.030.692
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	75.898.532.963	67.084.767.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(7.849.996.616)	(61.059.716.068)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(15.614.112.817)	(31.089.286.709)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(3.674.386.138)	29.971.043.756
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	314.831.911	(6.437.663.978)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(37.619.985.778)	(31.765.084.488)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(760.742.934)	(254.005.707)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	10.694.140.591	(33.549.945.585)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(25.352.484.726)	(33.653.310.552)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	24.481.622.865	26.451.505.399
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(137.200.000.000)	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	109.034.520.548	40.000.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	500.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.107.812.136	81.543.967
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.928.529.177)	(6.620.261.186)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: Số 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	57.540.010.000	42.360.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	887.177.796.127	935.743.296.227
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(852.369.933.963)	(774.650.477.955)
4. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(71.367.240.902)	(75.209.171.983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	20.980.631.262	128.243.646.289
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	5.746.242.676	88.073.439.518
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	99.364.256.505	11.266.392.534
Ả/h thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.696.777)	24.424.453
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	105.108.802.404	99.364.256.505

**Hoàng Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Thị Thoại
Kê toán trưởng**Lê Thị Hồng**
Người lập biểu